

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v hướng dẫn một số nội dung về tổ
chức thực hiện dự toán NSNN
năm 2026

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố Hà Nội, Văn phòng UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Các hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố;
- Các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Thành phố hỗ trợ;
- UBND các xã, phường.

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

UBND Thành phố đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường nghiên cứu kỹ và triển khai thực hiện đầy đủ các quy định và hướng dẫn về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2026 nêu trên. Ngoài ra, UBND Thành phố hướng dẫn một số nội dung về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2026 như sau:

I. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với các cấp ngân sách

- Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp xã thực hiện theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND Thành phố. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp xã thực hiện theo Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội.

- Thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai phần ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý được sử dụng chi đầu tư chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác theo quy định của Luật Đầu tư công thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

- Mở rộng phạm vi sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương để thực hiện chính sách tiền lương (bao gồm cả quỹ tiền thưởng), tinh giản biên chế, thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức và đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện một số chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội do Trung ương và Thành phố ban hành. Trường hợp sau khi đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách cấp xã mà vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu theo chế độ quy định, ngân sách cấp Thành phố bổ sung cho ngân sách cấp xã để thực hiện các chính sách nêu trên.

II. Giao dự toán ngân sách nhà nước

1. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước

- UBND các xã, phường triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách nhà nước UBND Thành phố giao. Trường hợp có các khoản thu giao cao hơn (nhất là đối với thu tiền sử dụng đất) cần đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện, không làm ảnh hưởng đến cân đối ngân sách, dự toán và kế hoạch vốn đã giao đầu năm cho các dự án, nhiệm vụ chi. Trong điều hành, phấn đấu thu ngân sách nhà nước tăng ít nhất 10% so với ước thực hiện năm 2025.

- Việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2025; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách, nhất là các chính sách thuế mới được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành từ năm 2026; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn.

- Về giao dự toán thu phí, số phí được để lại cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí: Thực hiện theo quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 2 Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố.

2. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước

- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và UBND các xã, phường phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển; chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; có giải pháp khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm giải ngân, chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn. Tăng cường kiểm tra, thanh

tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản công. Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo,... phải có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

- Về phân bổ, giao dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương và ngân sách cấp Thành phố: Căn cứ dự toán chi thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ, chương trình, dự án được Thành phố giao, các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và UBND các xã, phường thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc đúng mục tiêu, đúng đối tượng, nội dung của từng chương trình, nhiệm vụ, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao và các văn bản pháp luật có liên quan. Cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp Thành phố, các xã, phường bố trí ngân sách cấp mình và huy động nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện.

2.1. Về chi đầu tư phát triển

- Đối với dự toán chi đầu tư công: Căn cứ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã được HĐND Thành phố thông qua và UBND Thành phố giao, các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và các xã, phường phân bổ vốn và triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP và Điều 44 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ và quy định tại tiết 2.2.1 điểm 2.2 khoản 2 Điều 2 Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố. Toàn bộ số liệu phân bổ, giao dự toán kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cập nhật trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công theo đúng quy định (trừ các nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác thuộc danh mục bảo vệ bí mật nhà nước) để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính và theo dõi việc giải ngân theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Đối với dự toán chi đầu tư phát triển khác (ngoài phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư công), căn cứ quyết định giao dự toán của cấp có thẩm quyền, các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và UBND các xã, phường thực hiện giải ngân trong phạm vi dự toán được giao, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, cam kết của cấp có thẩm quyền với các nhà đầu tư (nếu có).

- Các xã, phường thực hiện tiết kiệm ngay 5% dự toán khi phân bổ chi đầu tư phát triển vốn ngân sách địa phương từ đầu năm để bổ sung nguồn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, đảm bảo không thấp hơn mức UBND Thành phố giao; phạm vi, đối tượng tính tiết kiệm thực hiện theo quy định của Chính phủ.

2.2. Về chi thường xuyên

- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và các xã, phường phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên các đơn vị sử dụng ngân sách trong phạm vi dự toán được Hội đồng nhân dân quyết định, Ủy ban nhân dân giao đúng thời gian quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; bố trí kinh phí để thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của

pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Trong đó, đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo các Nghị quyết chiến lược, phát triển kinh tế - xã hội của Bộ Chính trị, Quốc hội; tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; củng cố, nâng cao tiềm lực quốc phòng, an ninh và đảm bảo hoạt động của các cơ quan nhà nước sau sắp xếp tổ chức, bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chính sách cải cách tiền lương (bao gồm quỹ tiền thưởng), không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ; chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị đầu cuối và phần mềm phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Các xã, phường chủ động bố trí ngân sách cấp mình, nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn dư (nếu có) và nguồn kinh phí ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ (nếu có) để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương, Thành phố ban hành theo quy định.

Đối với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phải đảm bảo khớp đúng dự toán được UBND Thành phố giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi được giao.

- Thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định dành để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026. Đồng thời, thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội; phạm vi, đối tượng tính tiết kiệm theo quy định của Chính phủ.

- Sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, ưu đãi người có công với cách mạng và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Ưu tiên bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, pháp luật về bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023 của Bộ Tài chính; kinh phí triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của

Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-NTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Đối với lao động hợp đồng có thời hạn để làm chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố được phân bổ và giao dự toán kinh phí bao gồm:

+ Kinh phí chi hoạt động thường xuyên trên cơ sở số lượng lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và định mức phân bổ dự toán chi đảm bảo hoạt động thường xuyên của các cơ quan (theo phương pháp lũy thoái) như đối với công chức quy định tại Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội. Đối với các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tuyển dụng lao động hợp đồng có thời hạn để làm chuyên môn, nghiệp vụ nêu trên thì phân bổ và giao dự toán kinh phí chi hoạt động thường xuyên của đối tượng này vào phần dự toán không thực hiện chế độ tự chủ. Sau khi đơn vị thực hiện tuyển dụng, cơ quan, đơn vị điều chỉnh dự toán chi không thực hiện chế độ tự chủ sang dự toán chi thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ phù hợp với thời gian cơ quan, đơn vị thực hiện ký hợp đồng với người lao động.

+ Kinh phí chi tiền lương, các khoản đóng góp theo lương của đối tượng lao động hợp đồng nêu trên sẽ được phân bổ và giao trong dự toán chi không thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan, đơn vị trên mức lương cơ sở năm 2026 và hệ số lương lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản đóng góp theo quy định.

Trong năm 2026, trên cơ sở thực tế tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị, UBND Thành phố sẽ tổng hợp điều hòa, điều chỉnh dự toán của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2026, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các yếu tố biến động do thay đổi chính sách, chế độ của Nhà nước làm thay đổi dự toán thu, chi của đơn vị (đối với đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 02 phần: dự toán chi thường xuyên giao tự chủ, dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ. Sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm

quyền phê duyệt, đơn vị điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.

- Đối với việc mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác; Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND Thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội và các văn bản khác có liên quan.

- Đối với việc sửa chữa, cải tạo, mở rộng nâng cấp công trình tài sản công: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND Thành phố quy định việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội (theo khoản 3 Điều 35 của Luật Thủ đô); Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của UBND Thành phố quy định việc lập, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí sửa chữa công trình tài sản công từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội; Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Quyết định của UBND Thành phố: Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020; Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025; Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07/5/2025; Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 và các quy định có liên quan.

2.3. Phân bổ và giao dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Ngoài việc thực hiện các quy định tại mục 2.1, 2.2 nêu trên, các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và các xã, phường phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc không thấp hơn mức dự toán UBND Thành phố giao.

2.4. Phân bổ và giao dự toán chi khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Ngoài việc thực hiện các quy định tại mục 2.1, 2.2 nêu trên, các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và các xã, phường phân bổ, giao dự toán chi khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới không thấp hơn mức dự toán UBND Thành phố giao, chi tiết theo 03 nội dung: khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đầu tư/ thường xuyên; nhiệm vụ cấp qua Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố/ nhiệm vụ không cấp qua Quỹ (*theo phụ lục số 01 đính kèm Công văn này*) và theo pháp luật chuyên ngành. Sở Tài chính tổng hợp chung kết quả phân bổ và giao dự toán chi khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tham mưu UBND Thành phố báo cáo Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và theo phụ lục số 01 đính kèm Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính.

Việc phân bổ, giao dự toán, giải ngân, thanh toán, quyết toán các khoản chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực này được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Chuyển đổi số và các quy định của pháp luật có liên quan. Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và các xã, phường phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời các khoản chi khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào hệ thống Tabmis theo đúng mục lục ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư số 130/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025, Thông tư số 132/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 và các văn bản hướng dẫn liên quan của Bộ Tài chính.

2.5. Ngoài các nội dung nêu trên, khi phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026, các xã, phường cần chú ý một số nội dung sau:

- Khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho ngân sách cấp dưới phải xác định dành tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định dành để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026, đảm bảo không thấp hơn mức UBND Thành phố giao. Ủy ban nhân dân các xã, phường khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 nêu trên.

- Đồng thời, thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội; phạm vi, đối tượng tính tiết kiệm theo quy định của Chính phủ.

- Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân xã, phường quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất; thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã, phường quản lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã, phường thực hiện; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã), trong đó: (1) Dành 70% số tăng thu để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định; (2) Sử dụng 30% số tăng thu còn lại: Ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ cho chi đầu tư phát triển và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

- Bảo đảm ngân sách nhà nước cho khu vực phòng thủ theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Trong phân bổ và giao dự toán, các xã, phường thực hiện theo Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố và Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố đảm bảo nguyên tắc chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, trên cơ sở nhiệm vụ thực tế và chế độ, chính sách hiện hành; chủ động bố trí cơ cấu chi ngân sách năm 2026 theo nguyên tắc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung nguồn

lực tăng chi đầu tư phát triển; căn cứ dự toán ngân sách Thành phố giao năm 2026, các xã, phường bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách Trung ương và Thành phố ban hành để các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ đầu năm 2026; bố trí đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND Thành phố), Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội và Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND Thành phố về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025).

- Tổ chức chi ngân sách theo dự toán, khả năng thu ngân sách và tiến độ thực hiện một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể (đặc biệt là khoản thu tiền sử dụng đất gắn với nhiệm vụ chi đầu tư phát triển). Trong điều hành tài chính - ngân sách nhà nước năm 2026, trường hợp ngân sách xã, phường có nguồn thu cân đối ngân sách dự kiến giảm so với dự toán được UBND Thành phố giao, phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của mình, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 54 và khoản 1 Điều 61 của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

2.6. Bố trí dự phòng ngân sách: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức dự phòng đã được Thành phố giao để chủ động sử dụng cho các nội dung chi quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2.7. Ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán hướng dẫn tại Công văn này, Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và các xã, phường còn phải thực hiện đúng quy định liên quan khác của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2026

Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và các xã, phường tiếp tục thực hiện các quy định về tạo nguồn để thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2026 như sau:

1. Đối với các sở, ban, ngành Thành phố, nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2026, bao gồm:

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2026 đã được UBND Thành phố giao.

- Kinh phí tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương, chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2026; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể tại điểm e và điểm g khoản 3 Điều 4 Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

2. Đối với các xã, phường, nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 thực hiện theo quy định của Trung ương và Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội¹, bao gồm:

- 70% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2025 so với dự toán năm 2025 được UBND Thành phố giao (không kể thu tiền sử dụng đất; thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã, phường quản lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã, phường thực hiện; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã).

- 70% số tăng thu ngân sách cấp mình được hưởng (không kể thu tiền sử dụng đất; thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã, phường quản lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã, phường thực hiện; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã) trong trường hợp Hội đồng nhân dân các xã, phường quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng năm 2026 cao hơn mức dự toán năm 2026 được UBND Thành phố giao.

- Kinh phí ngân sách địa phương tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương, chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2026; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể tại điểm e và điểm g khoản 3 Điều 4 Thông tư số

¹ Đối với dự toán ngân sách năm 2026, HĐND Thành phố thống nhất cho phép xác định chung toàn bộ số chi tạo nguồn cải cách tiền lương từ 50% tăng thu dự toán được Trung ương giao năm 2026 so với năm 2023 tập trung ở ngân sách cấp Thành phố, không xác định ở ngân sách cấp xã.

133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (bao gồm cả quỹ tiền thưởng) và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện.

4. Ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách tiền lương (bao gồm cả quỹ tiền thưởng), thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố và đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện một số chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội do Trung ương và Thành phố ban hành cho các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và UBND các xã, phường sau khi đã cân đối nguồn mà vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu theo chế độ quy định.

IV. Thời gian phân bổ, giao dự toán và nhập dự toán vào hệ thống Tabmis

1. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được UBND Thành phố giao, UBND các xã, phường trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình đảm bảo thời gian phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 theo đúng quy định của Luật NSNN số 89/2025/QH15, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, số 90/2025/QH15; và các văn bản pháp luật có liên quan. Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày HĐND xã, phường quyết định dự toán ngân sách, UBND cùng cấp giao dự toán ngân sách năm sau cho từng cơ quan, đơn vị để thực hiện; đồng thời, báo cáo UBND Thành phố và Sở Tài chính (đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện).

2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 được cấp có thẩm quyền giao, đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp xã thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật NSNN số 89/2025/QH15 và cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện kiểm tra dự toán đơn vị dự toán cấp I đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật NSNN số 89/2025/QH15. Việc phân bổ và giao dự toán phải bảo đảm thời hạn và yêu cầu quy định tại Điều 52 của Luật NSNN số 89/2025/QH15 và Điều 60 của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

3. Căn cứ Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội, đối với các khoản chi chưa phân bổ chi tiết đến đơn vị dự toán cấp I, cơ quan, đơn vị được Thành phố giao chủ trì có trách nhiệm khẩn trương xây dựng phương án phân bổ chi tiết, phối hợp với Sở Tài chính đề tham mưu UBND Thành phố quyết định phân bổ theo quy định. Riêng đối với khoản kinh phí điều hành tập trung chuẩn bị đầu tư và thanh quyết toán vốn dự án hoàn thành (vốn sự nghiệp): *Giao Sở Tài chính trên cơ sở dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của cấp có thẩm quyền; thông báo kế hoạch vốn ngân sách thanh toán*

cho công tác chuẩn bị đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành (vốn sự nghiệp) ra Kho bạc Nhà nước làm cơ sở thanh toán kinh phí theo quy định; tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố phê duyệt quyết định phân bổ kinh phí chuẩn bị đầu tư, kinh phí quyết toán dự án hoàn thành.

4. Việc nhập dự toán vào hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 132/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 và các văn bản hướng dẫn liên quan của Bộ Tài chính.

V. Tổ chức quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

1. Tổ chức quản lý thu ngân sách nhà nước

Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc UBND Thành phố và UBND các xã, phường thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn Luật, Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố và Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố. Đồng thời, lưu ý triển khai một số nội dung sau:

- Tổ chức thực hiện đúng các quy định pháp luật về thuế;
- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, thực hiện nghiêm Luật Quản lý thuế, chống thất thu, chống chuyên giá, trốn thuế, gian lận thương mại; đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế; đôn đốc các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định; chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước đôn đốc doanh nghiệp nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước số thu cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp do Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp; đôn đốc doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập vào ngân sách nhà nước;
- Triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Tổ chức rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quản lý, khai thác, xử lý nhà, đất, xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố và UBND các xã, phường thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện chuyên nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý, sử dụng và sắp xếp lại, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý (nhất là đối với các công trình công sở, trụ sở, tài sản công khác sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 02 cấp), đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức; thực hiện việc khai thác tài sản công và sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật.
- Cơ quan Thuế, Hải quan tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số lượng,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế.

Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, trong đó tập trung vào các lĩnh vực thu từ đất đai, khoáng sản; thu từ các dự án hết thời gian ưu đãi; các nguồn thu tiềm năng như thu từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số, kinh doanh xuyên biên giới. Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Đề án “Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán” đã được Bộ Tài chính phê duyệt, tạo động lực thúc đẩy khu vực hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình, mở rộng quy mô và phát triển bền vững, đồng thời góp phần minh bạch hóa hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân, tăng cường kỷ cương, niềm tin và sự đồng thuận xã hội.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các sở, ngành liên quan tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quy trình, thủ tục trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai; quản lý, giám sát chặt chẽ công tác tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn đảm bảo đúng pháp luật, công khai, minh bạch; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định pháp luật trong đấu giá quyền sử dụng đất, ngăn chặn hành vi lợi dụng đấu giá quyền sử dụng đất để trục lợi, thông đồng, móc nối gây nhiễu loạn, bóp méo thị trường; khẩn trương thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố về việc rà soát quỹ đất, hoàn thiện Đề án tổng thể khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2025-2030.

- Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương.

2. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước

Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể và đơn vị thuộc UBND Thành phố, UBND xã, phường và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn Luật; Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố và Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố, cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm bảo đảm nguồn để thanh toán kịp thời các khoản chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Kho bạc nhà nước thực hiện thanh toán, chi trả theo đúng quy định của pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Trong đó lưu ý:

2.1. Đối với nguồn vốn vay ODA và vay ưu đãi:

- Đối với vốn cấp phát từ ngân sách trung ương: Trong phạm vi dự toán từng lĩnh vực chi ngân sách nhà nước đã được HĐND, UBND Thành phố quyết định, các cơ quan, đơn vị tập trung giải ngân trong phạm vi dự toán; đồng thời, căn cứ sự cần thiết, tiến độ thực hiện và giải ngân, trường hợp cần điều chỉnh dự toán giữa các chương trình, dự án, nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị báo cáo gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối với vốn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện giải ngân trong phạm vi dự toán tổng mức vay và bội chi ngân sách của ngân sách Thành phố đã được Quốc hội quyết định và Kế hoạch đầu tư công năm 2026 UBND Thành phố giao.

Trường hợp trong tổ chức thực hiện dự toán, phát sinh nhu cầu vay vượt dự toán được giao, trên cơ sở đề xuất của các chủ đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp trình Chính phủ xem xét, quyết định.

2.2. Đối với nguồn vốn viện trợ không hoàn lại: Các cơ quan, đơn vị căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật.

2.3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với cơ quan tài chính chủ động bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án, công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là các dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công đặc biệt, đầu tư công khẩn cấp, các dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các dự án xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả thiên tai, dự án di dân ra khỏi vùng bị thiên tai, vùng thường xuyên có nguy cơ xảy ra thiên tai, vùng sạt lở nguy hiểm đã được cấp có thẩm quyền quyết định, đặc biệt là các dự án xử lý 5 điểm nghẽn lớn về giao thông, ngập lụt, trật tự đô thị, môi trường và an toàn thực phẩm và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng của Thành phố 11% trong năm 2026, tạo tiền đề, động lực phát triển mạnh mẽ cho Thủ đô trong giai đoạn tới.

2.4. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; rà soát, phát hiện các khó khăn vướng mắc, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án; báo cáo cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn trong phạm vi tổng số kế hoạch vốn năm 2026 được giao từ các dự án không hiệu quả, chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, hiệu quả nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

2.5. Việc sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước các cấp thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 10 của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. Trường hợp có nhu cầu chi các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán mà sau khi sắp xếp lại ngân sách, sử dụng hết dự phòng ngân sách mà vẫn chưa đủ nguồn, Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố quyết định sử dụng Quỹ dự trữ tài chính của Thành phố để đáp ứng các nhu cầu chi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

2.6. Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp xã; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán

được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; chỉ ứng trước dự toán theo quy định của pháp luật. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định chi đảm bảo nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách.

Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo,... phải có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

2.7. Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể Thành phố và xã, phường chủ động rà soát, chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng thụ hưởng theo quy định. Kết thúc năm, căn cứ kết quả thực hiện từng chế độ, chính sách do Trung ương và Thành phố ban hành, các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể Thành phố và xã, phường thực hiện quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định, đồng thời tổng hợp toàn bộ kinh phí tăng thêm gửi Sở Tài chính trước ngày 15/4/2027 để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính (Báo cáo gửi kèm xác nhận của Kho bạc Nhà nước khu vực).

Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể Thành phố và xã, phường chủ động sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (nếu có) và cân đối nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tiền lương (bao gồm cả quỹ tiền thưởng), an sinh xã hội do Trung ương và Thành phố ban hành, đảm bảo phân bổ đúng chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

2.8. Các sở chuyên ngành tập trung tham mưu trình UBND Thành phố điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, giá, đơn giá dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước, chuyển đổi hình thức giao dự toán ngân sách sang hình thức đặt hàng, đấu thầu cung ứng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên; ban hành đầy đủ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng dịch vụ công, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công để làm căn cứ xây dựng đơn giá, kế hoạch đặt hàng và giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công lập.

2.9. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, định kỳ gửi Sở Tài chính trước ngày 10 hàng tháng (*theo biểu mẫu tại phụ lục số 06 kèm theo*).

3. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

3.1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách:

Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán ngân sách để chi theo chế độ quy định và đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc:

a) Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước.

b) Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời, đầy đủ cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

c) Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm và các khoản chi có tính chất không thường xuyên khác: thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện đối với các khoản chi có hợp đồng và thực hiện thanh toán theo chế độ quy định đối với các khoản chi không có hợp đồng; khoản chi bồi thường thiệt hại cho người bị oan theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đảm bảo việc chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

3.2. Trường hợp trong năm, ngân sách cấp trên ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu năm sau cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán và chi từ nguồn ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

3.3. Đối với số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố:

a) Trường hợp bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách được thực hiện như sau:

- Thời gian phân bổ và giao dự toán được bổ sung thực hiện theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

- Căn cứ vào quyết định bổ sung dự toán của cấp có thẩm quyền, Sở Tài chính thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch;

b) Trường hợp số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố còn dư mà không được chuyển nguồn hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật, các địa phương kịp thời hoàn trả ngân sách trung ương theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

3.4. Đối với số bổ sung từ ngân sách cấp Thành phố cho ngân sách cấp xã ở địa phương:

a) Mức rút số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp Thành phố cho ngân sách cấp xã; mức rút số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp Thành phố cho ngân sách cấp xã (bao gồm cả bổ sung có mục tiêu giao trong năm): Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Hạch toán các khoản bổ sung từ ngân sách cấp Thành phố cho ngân sách cấp xã: Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

3.5. Việc rà soát, đối chiếu số liệu rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới và chi trả nợ của ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Luật Ngân sách nhà nước.

Định kỳ kết thúc quý, UBND các xã, phường báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kinh phí ngân sách cấp Thành phố bổ sung để thực hiện các nhiệm vụ theo phụ lục số 02 đính kèm Công văn này; Sở Tài chính tham mưu UBND Thành phố báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện kinh phí ngân sách trung ương bổ

sung để thực hiện các chính sách, nhiệm vụ theo phụ lục số 02 đính kèm Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính.

4. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

- Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 51 và Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

- Việc điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách được thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

- Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15/12/2026, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện và điều chỉnh trên hệ thống Tabmis theo quy định.

- Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư công được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

- Việc xử lý tăng, giảm thu, chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 61, việc xử lý kết dư ngân sách được thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

5. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể Thành phố và UBND các xã, phường rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 90/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và Nghị quyết của HĐND Thành phố, Quyết định của UBND Thành phố về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

6. Triển khai Kế hoạch tài chính 05 năm thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030

Trong điều hành ngân sách hằng năm, các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể Thành phố và UBND các xã, phường cần phải thể chế hóa các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để phấn đấu hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu chung của Thành phố về tài chính – ngân sách 05 năm giai đoạn 2026-2030 đã được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 485/NQ-HĐND ngày 26/11/2025.

VI. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng

Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể Thành phố và UBND các xã, phường tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Đồng thời, xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

VII. Thực hiện công khai ngân sách nhà nước

- Các cấp ngân sách nhà nước, đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản có liên quan.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2026, đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết đối với những nội dung vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Bộ Tài chính;
- VPUB: CVP, các PCVP, TH, KT, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Lưu

a	Nhiệm vụ chuyển tiếp									
b	Nhiệm vụ mở mới									
2	Kinh phí nhiệm vụ chuyển đổi số									
2.1	Nhiệm vụ chuyển tiếp									
a	Tên nhiệm vụ.....									
b	Tên nhiệm vụ.....									
c	Tên nhiệm vụ.....									
2.2	Nhiệm vụ mở mới									
a	Tên nhiệm vụ.....									
b	Tên nhiệm vụ.....									
c	Tên nhiệm vụ.....									
II	Chi lương, hoạt động bộ máy									
III	Các nhiệm vụ khác được cơ quan có thẩm quyền giao									
B	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NSNN									
I	Dự án chuyển tiếp									
1	Tên Dự án.....									
2	Tên Dự án.....									
3	Tên Dự án.....									
II	Dự án mở mới									
1	Tên Dự án.....									
2	Tên Dự án.....									
3	Tên Dự án.....									

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 02
BÁO CÁO KẾT QUẢ RÚT DỰ TOÁN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ CHO NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG...
QUÝ NĂM 2026
(ĐẾN NGÀY / /2026)

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng năm của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng DT giao	Trong đó:			Số đã rút dự toán tại KBNN quý...	Số rút lũy kế tại KBNN	Số chưa rút dự toán	Tỷ lệ số rút/dự toán được giao	Văn bản, Quyết định bổ sung của UBND Thành phố
			DT giao đầu năm	DT điều chỉnh tăng	DT điều chỉnh giảm					
A	B	1=2+3-4	2	3	4	5	6	7=1-6	8=6/1	9
	TỔNG SỐ: (I+II)									
I	BỔ SUNG CÂN ĐỐI									
II	BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU: (A+B)									
1	Bổ sung vốn đầu tư									
2	Bổ sung có mục tiêu chi thường xuyên									
a	<i>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ...</i>									
b	<i>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ...</i>									
3									

..... ngày ... tháng ... năm
XÁC NHẬN CỦA KBNN NƠI GIAO DỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

..... ngày ... tháng ... năm
TM. UBND XÃ, PHƯỜNG...
(Ký tên, đóng dấu)

SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....(ĐV)

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH ⁽¹⁾

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm

GIÁM ĐỐC SỞ

- Căn cứ Quyết định số ngày của Ủy ban nhân dân... về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở

- Căn cứ Quyết định số ngày của Ủy ban nhân dân về giao dự toán ngân sách nhà nước năm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở... theo phụ lục⁽²⁾ đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Sở Tài chính⁽³⁾;
- KBNN khu vực⁽⁴⁾;
- Đơn vị sử dụng ngân sách⁽⁵⁾;
- KBNN nơi giao dịch⁽⁵⁾ (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu

Ghi chú

(1) Áp dụng cho các sở, ban, ngành Thành phố;

(2), (3): Theo các phụ lục số 3a, 3b kèm theo Hướng dẫn này.

(4) Theo phụ lục số 3b kèm theo Hướng dẫn này.

(5) Theo phụ lục số 3a kèm theo Hướng dẫn này.

PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....(ĐV)

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH⁽¹⁾

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm

TRƯỞNG PHÒNG

- Căn cứ Quyết định số ngày của Ủy ban nhân dân... về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng

- Căn cứ Quyết định số ngày của Ủy ban nhân dân về giao dự toán ngân sách nhà nước năm

- Căn cứ ý kiến của Phòng Tài chính tại văn bản số ngày..... về phương án phân bổ ngân sách năm....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng... theo phụ lục⁽²⁾ đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Phòng Kinh tế/P. KT, HT&ĐT⁽³⁾...;
- KBNN nơi giao dịch⁽⁴⁾;
- Đơn vị sử dụng ngân sách⁽⁵⁾;
- Lưu

Ghi chú:

- (1) Phụ lục này áp dụng cho các phòng, ban thuộc cấp xã;
- (2), (3) Theo các phụ lục số 3a, 3b kèm theo Hướng dẫn này.
- (4) Theo phụ lục số 3b kèm theo Hướng dẫn này.
- (5) Theo phụ lục số 3a kèm theo Hướng dẫn này.

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, cơ quan cấp xã):.....

Phụ lục số 5a

Chương:.....

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM

Đơn vị: (Đơn vị sử dụng ngân sách)

Mã số: (Đơn vị sử dụng ngân sách)

Mã KBNN nơi giao dịch

(Kèm theo quyết định (theo Phụ lục số 1 hoặc 2) số:..... của.....)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
	
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
	

3.2	<i>Phí</i>	
	Phí A	
	Phí B	
	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi sự nghiệp kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	

9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	

Ghi chú:

(1) Trường hợp theo quy định phải giao tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện cải cách tiền lương, thì bổ sung thêm chỉ tiêu tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương theo từng lĩnh vực và nhiệm vụ chi.

Sở, cơ quan cấp tỉnh (Phòng, cơ quan cấp xã):.....

Phụ lục số 5b

Chương:.....

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM

.....
(Kèm theo quyết định (theo Phụ lục số 1 hoặc 2) số: của)
Dùng cho các Sở, cơ quan thuộc cấp tỉnh (Phòng, cơ quan thuộc cấp xã) báo cáo Sở Tài chính (Phòng Kinh tế/P. KT, HT&ĐT), Kho bạc Nhà nước khu vực (Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng		
			Đơn vị A	Đơn vị B	Đơn vị
A	B	1	2	3	4
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
				
1.2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				

3.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
				
3.2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi sự nghiệp kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				

7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
				
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN				
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch				

Ghi chú: (1) Trường hợp theo quy định phải giao tiết kiệm chi thường xuyên 10% để thực hiện cải cách tiền lương, thì bổ sung thêm chỉ tiêu tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương theo từng lĩnh vực và nhiệm vụ chi.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày / /..... của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán giao			Kinh phí đã phân bổ	Kinh phí chưa phân bổ	Tình hình thực hiện đến thời điểm báo cáo	Tỷ lệ thực hiện		Thuyết minh	
		Tổng cộng	DT giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh bổ sung				So với dự toán đầu năm	So với dự toán sau điều chỉnh bổ sung	Lý do chưa thẩm tra phân bổ	Lý do giải ngân thấp
A	B	1=2+3	2	3	4	5=1-4	6	7=6/2	8=6/1	9	10
1	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí										
a	Số thu phí, lệ phí										
-	Lệ phí										
-										
-	Phí										
-										
b	Chi từ nguồn thu phí được để lại										
a.1	Chi quản lý hành chính										
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ										
	<i>Trong đó: Dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương</i>										
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ										
b.1	Chi sự nghiệp										
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên										
	<i>Trong đó: Dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương</i>										
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên										
c	Số phí, lệ phí nộp NSNN										
-	Lệ phí										
-	...										
-	Phí										
-	...										
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước										
a	Chi quản lý hành chính										
*	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (bao gồm Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...); chi khác ngoài lương) (2)										
*	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ										
-	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương										
-	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thương										
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt (5)										
-	Chi nghiệp vụ										

STT	Tên đơn vị	Dự toán giao			Kinh phí đã phân bổ	Kinh phí chưa phân bổ	Tình hình thực hiện đến thời điểm báo cáo	Tỷ lệ thực hiện		Thuyết minh	
		Tổng cộng	DT giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh bổ sung				So với dự toán đầu năm	So với dự toán sau điều chỉnh bổ sung	Lý do chưa thẩm tra phân bổ	Lý do giải ngân thấp
A	B	1=2+3	2	3	4	5=1-4	6	7=6/2	8=6/1	9	10
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền)										
-	Chi sửa chữa, cải tạo các công trình										
-	Chi từ nguồn thu viện trợ										
b	Chi sự nghiệp										
*	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>										
*	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>										
-	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương										
-	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng										
-	Chi nghiệp vụ										
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền)										
-	Chi sửa chữa, cải tạo các công trình										
-	Chi nhiệm vụ quy hoạch										
-	Chi từ nguồn thu viện trợ										
3	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số										
a	<i>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ</i>										
b	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng</i>										
c	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>										
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương										
*	Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên										
*	Chi nghiệp vụ										
*	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền)										
*	Chi sửa chữa các công trình										